

Dân Tị Nạn Mới ở Âu Châu

Nam Minh Bach

Hướng Dương tđ dịch sang tiếng Việt

Hình ảnh bé Aylan Kurdi chết đuối trên Biển cùng với mẹ và người anh lớn trong khi trốn chạy khỏi Syria đã làm rung chuyển khắp thế giới từ Âu Châu tới Canada nơi Thủ Tướng Harper đã phải lên tiếng xin lỗi vì Canada đã từ chối tiếp nhận gia đình Kurdi theo đúng sự qui định của luật pháp Canada.

Và riêng tôi, tôi tự nhủ rằng mình đã từng thấy cảnh đó, cách đây chưa lâu lắm. Cơ ác mộng đã tàn bạo trở lại trong tâm trí tôi. Những xác chết lênh bênh trên biển cả, đàn bà nằm ngửa mặt lên trời, đàn ông úp mặt xuống nước biển như thể họ muốn đi đâu mặt đi. Đã từng có lần những xác người như thể trôi vào bãi biển Vũng Tàu. Người ta đã chết trên biển suốt bao thập niên từ 1975 đến 1990, và theo những bản báo cáo thận trọng của Liên Hiệp Quốc, có khoảng 500,000 người chết trên biển cả và hai triệu người sống sót. Người ta chết vì đói khát, chết vì đắm tàu, chính mắt tôi thấy tấp vào bờ một chiếc tàu chỉ lớn bằng hai bồn tắm! Người ta chết vì bọn hải tặc tấn công, những dân chài Thái Hồi Giáo đó cướp bóc, hãm hiếp chúng tôi chỉ vì chúng tôi từ một nước theo đạo Phật tới. Chúng đã hỏi xem chúng tôi có phải là dân hồi giáo không trước khi giết chúng tôi.

Hàng ngàn trẻ em đã chết trên biển. Tất cả chúng tôi đều quen biết một người trong gia đình hay bạn bè đã mất con hay người thân thuộc trong những cuộc trốn chạy khiếp khủng trên biển đó. Tất cả gia đình người em gái của thượng cấp tôi đã chết vì đói khi con thuyền mảnh mai của họ trôi dạt vào một hòn đảo nhỏ ngoài khơi Phi Luật Tân. Một người bạn tôi mất hai đứa con bị mất tích vĩnh viễn cùng bà vú nuôi. Cá nhân tôi đã chôn cất một đứa bé và một ông cụ già đi cùng thuyền trong rừng sâu của Mã Lai Á, nơi con thuyền của chúng tôi trôi dạt vào. Dưới hầm còn thuyền trôi đã nóng khủng khiếp, trên boong thuyền mặt trời chói lọi và họ đã chết vì khí nóng.

Chúng tôi đã trốn đi bằng đường biển vì đa số dân chúng Việt đã làm, giờ đây nhìn lại thời đã qua chúng tôi đã hiểu rõ sự thế như thế. Hồi đó đa số người Việt Nam cũng đã làm như chúng tôi, nhất là những trí thức, như thượng nghị sĩ Muskie khi ông ta tuyên bố rằng chủ nghĩa Cộng Sản là chủ nghĩa tốt đẹp nhất cho Việt Nam.

Cộng Sản bách chiến bách thắng trong chiến tranh, nhất là trong chiến tranh nhân dân do Lenin và Mao chế ra bởi vì Cộng Sản kiểm soát người dân giỏi trong khi phe Dân chủ không biết kiểm soát dân gì hết. Và Cộng Sản biết nêu ra những sai lầm của các nền dân chủ rồi hứa hẹn một thiên đàng hạ giới, điều mà chúng ta không làm được. Nhưng một khi đại bác im tiếng, khi hoà bình trở lại thì Cộng Sản vô dụng bởi vì chủ nghĩa Mác Xít có những sai lầm căn bản như:

- Thứ nhất là sự đấu tranh giai cấp để đi tới một giai cấp duy nhất là giai cấp công nhân. Trong tất cả những chế độ cộng sản đều nảy nở ra một giai cấp mới, đó là giai cấp thống trị, giai cấp này nắm hết quyền hành và hưởng hết quyền lợi.
- Thứ hai là sự hủy bỏ quyền sở hữu, điều này đưa tới hậu quả là không ai làm việc nữa hay là phải bó buộc giả vờ làm việc vì sợ bị đày đi những trại tù. Tại Việt Nam ngay từ 1975 đã thấy sự nghèo đói. Những nông dân là kẻ đã mang lại chiến thắng cho bọn Cộng Sản, là những kẻ đã đổ bao nhiêu máu xương cho Cách Mạng, giờ đây chỉ gặt hái được vừa đủ gạo để thoả mãn những nhu cầu cá nhân và họ đã phải giấu giếm thóc lúa ngoài đồng để rồi tới đến ra lấy về nhà. Những trại tù mọc lên như nấm khắp nơi dành cho đủ mọi người. Và chúng tôi đã phải chạy trốn, Tất cả chúng tôi đều tìm đường trốn đi, thị dân, nông dân, dân chài, tất cả mọi người đều trốn chạy cái chế độ điên rồ. Người ta trốn chạy vì Hồ Chí Minh đã sai lầm và cả nước cũng đã sai lầm theo ông ta.

Giờ đây, mọi người cũng đang trốn chạy, không chỉ người dân Syria mà cả Iraq, Pakistan, Lebanon. Giới trẻ Iran đã lén lút bỏ trốn từ lâu rồi, lén lút đi để tránh gây hại cho gia đình. Mọi người ai cũng tìm cách trốn đi khỏi vùng Trung Đông để thoát những sự tàn bạo của Assad, đó là lời người ta nói. Thế nhưng ISIS là bọn chống lại Assad còn ác độc hơn. Chuyện này xảy ra là vì đã có sự chia rẽ của đạo Hồi Giáo, sự tách biệt rành rành giữa bọn Chiites và bọn Sunnis tại mọi xứ hồi giáo, đặc biệt là tại Syria. Lý do của sự phân đôi này đã bắt đầu từ nhiều thế kỷ trước đây, từ thời vị vua hồi thứ ba khi Ali, người con rể của vị giáo chủ bị giết vì anh ta đòi giành ngôi vua cho một người trong gia đình vị giáo chủ thay vì chuyển ngôi cho một tông đồ. Sau đó nhiều

người trong phe Ali đã bị giết tiếp và từ đó những tín đồ của Ali đã chọn khăn quần đầu màu đen để để tang và đã chọn Persia, nay là Iran làm thành chống giữ của bọn chiites đồng thời tiếp tục chống kháng lại quyền lực của thành phố thánh Mecca. Tuy nhiên trong tất cả các nước theo đạo hồi thì, tùy theo, bọn chiites và bọn sunnis có thể là đa số hay thiểu số. Thế là có một cuộc chiến kịch liệt để giành cho được chiến thắng.

Mỗi biến chuyển lớn của lịch sử đều chấm dứt bằng một sự nứt đôi từ nội bộ. Một biến chuyển khác trong thế kỷ này là sự thể chủ nghĩa Cộng Sản, cũng còn là một tôn giáo lớn, bắt đầu đi xuống khi Mao của Trung Hoa tuyên bố rằng chính ông là đồ đệ thực sự của Lenin chứ không phải là Breznev của nước Nga. Nếu không có sự nứt rạn của Cộng Sản thì toàn thể Châu Âu lẫn Châu Á đã bị nhuộm đỏ từ lâu rồi. Nhiều nhà trí thức ở Âu Châu và một số ở Mỹ đã dương cờ trắng và khẩu hiệu «better red than dead» (thà đỏ còn hơn chết). Thế rồi mọi người kinh ngạc khi thấy Liên Xô sụp đổ vào năm 1991, chết ngắc chỉ vì sự thối nát từ bên trong. Hiện nay đang có một chiến tranh ác liệt giữa trực Chiites Iran Assad, Hezbollah và Nga chống lại bọn Sunnis của các nước Trung Đông gồm Egypt, Saudi Arabia, Qatar, UAE, và các nước khác trong vùng Vịnh. Nước Nga, là nước sống bằng cách buôn bán vũ khí và dầu lửa, giờ chơi trò hai mặt, bán súng cho cả hai bên.

Chiến tranh kéo dài đã 5 năm, vừa là một cuộc nội chiến vừa là một cuộc chiến vì tôn giáo trong đó không bên nào có thể thắng. Cuộc chiến này sẽ kéo dài nhiều thập niên cho tới



khi nào hồi giáo được cải cách, giống như Thiên Chúa giáo đã cải cách vào thế kỷ thứ 16. Khi đó Hồi Giáo sẽ khoan dung hơn, giống như tại Thổ Nhĩ Kỳ, Mã Lai Á, Nam Dương... Dân chúng vùng Trung Đông biết rõ như thế và không đủ kiên nhẫn để chờ đợi, họ tìm cách trốn đi khỏi nơi có cuộc nội chiến kéo dài, và cuộc chiến lại không có hy vọng gì chấm dứt hết.

Đã thế tình thế còn thêm rắc rối, Saudi Arabia, tổ sư hai mang, lại giúp đỡ tài chánh cho Al Qaeda, nói rằng «tụi bay cần bao nhiêu tiền tao cho, tụi bay tha hồ tấn công các nước Thiên Chúa Giáo nhưng phải để tao yên» và cũng như thế cho tiền bọn ISIS xúi chúng đi đánh bọn Chiites nhưng để Saudi Arabia yên. Sau khi chiếm được một phần ba Syria và một phần ba Irak, ISIS tuyên bố rằng nay chúng là vua của thế giới Ả rập, chúng mạnh Saudi Arabia và muốn Saudi phải thuận phục chúng. Saudi mất quyền kiểm soát bọn Sunnis và giờ đây đang bị nguy. Toàn thể Trung Đông có thể sẽ chìm trong biển lửa bất cứ lúc nào. Phi Châu thì đã bắt đầu loạn.

Chúng tôi những thuyền nhân của những năm 75-80 đã ném mùi hai thứ Hồi Giáo, thứ hồi giáo cổ chấp của bọn cướp biển Thái và thứ hồi giáo khoan dung của hai nước Mã lai Á và Nam Dương, hai nước lúc ban đầu đã lịch sự và nhân ái tiếp đón chúng tôi. Nhưng khi chúng tôi lên tới hai triệu người tiếp tục vào bờ thì họ đã chán ngán, cũng như nước Hungary bây giờ. Họ kêu gọi sự giúp đỡ của các nước khác để khỏi phải chịu gánh nặng một mình. Không ai có thể trách cứ họ được: Pulau Bidong, một hòn đảo dung chứa người tị nạn đã đầy tràn với hàng trăm ngàn người trên đó gây khó khăn cho việc tiếp tế cũng việc phòng chống bệnh dịch



Con tàu của chúng tôi TĐ 783 (TĐ có nghĩa là Tàu Đò) là một con tàu được dùng đưa người qua một trong vô số những nhánh của Sông Cửu Long. Trên nguyên tắc nó chuyên chở 50 khách qua đò vậy mà nó đã chứa 700 người trong bọn chúng tôi; nếu nhìn từ xa không ai biết đó là một con tàu, người ta sẽ tưởng đó là một đám ruồi bu trên một tấm ván. Chuyến đi kéo dài 3 ngày và chúng tôi đã phải chống lại bọn cướp biển. May thay chúng tôi đông tới 700 người và chúng tôi đều quen biết nhau, chúng tôi gồm khoảng một chục bác sĩ và 15 dược sĩ và chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng súng, búa rìu, mã tấu và bom xăng - những túi plastic chứa xăng - Khi bọn cướp tính leo sang tàu chúng

tôi, chúng đã được đón chào bằng những nhát búa rìu và bom xăng và một giờ sau đó chúng đã biết thân. Chúng chuyển tới đánh một ghe khác và từ xa chúng tôi đã chứng kiến những vụ hãm hiếp và giết chóc.

Chúng tôi đã tới được bờ biển Tanganu ở cực Bắc Mã Lai và một tên cảnh sát đã tay cầm một khẩu súng lục chờ đón chúng sẵn trên bờ. «Chủ tàu và nhóm trường là ai, tới đây!» hấn ra lệnh. Khi đó chúng tôi phải chọn một trường nhóm và tất cả mọi người đã chỉ định tôi, vì tôi chỉ đi với một đứa con gái 18 tuổi; không người đàn bà nào chịu để cho chồng mình tới thương thuyết với khẩu súng lục đang chĩa nòng về phía đầu người chủ

tàu. Tên cảnh sát la lối om sòm: «các anh chị không được tới đây, hãy trở về tàu ngay lập tức!» Tôi liền đeo cho hắn vào ngón tay chiếc nhẫn vàng và tôi đã thu thêm được vài ba chiếc nhẫn khác từ những người đi tàu, những kẻ có hàng lỗ nhẩn. Những chiếc nhẫn đó chính là cứu cánh trong những lúc như thế này. Tới chiếc nhẫn thứ ba, tên cảnh sát đột nhiên nói «được rồi, các anh chị có thể qua đêm ở đây»

Nhưng chúng tôi không ở đó được bao lâu. Sau một tuần, lệnh từ Kuala Lumpur bắt chúng tôi chia ra làm hai nhóm, một nhóm lên một con tàu đi đâu không biết, nhóm kia ở lại trên con tàu nổi tiếng 783, con tàu này được một thuyền máy Mã lai kéo đi, đi đâu cũng không ai hay. Khi đó chúng tôi không biết rằng nhóm thứ nhất đã tới thiên đàng Pulau Bidong còn nhóm thứ hai thì sẽ bị kéo tàu ra ngoài khơi rồi bị bỏ nơi đó không nước không xăng. Tôi đã thấy một thủy thủ ứa nước mắt mà đã không hiểu. Tôi nghe một sĩ quan nói khế rằng thủ tướng đã điên tiết vì «Mỹ bóc các bác sĩ đi và để lại cho chúng ta những cận bã» Và tôi đã là trưởng nhóm trong nhóm thứ hai luôn. Chúng tôi bị lôi ra biển khơi rồi họ cắt giấy kéo tàu sau khi đưa cho chúng tôi một mảnh giấy viết «Hãy đi theo hướng 270 độ, Mong trời giúp các bạn»



Trời đã giúp chúng tôi thật. Người chủ tàu đúng là một người Hoa chính cống ở Chợ Lớn, ông ta đã giấu được nơi đây tàu một ít xăng dữ trữ. Chúng tôi đi hàng giờ rồi thấy một hòn đảo xanh tươi có vẻ có ít ai ở. Không có cảnh sát, đỡ bị phiền hà. Chúng tôi tìm ra nước uống đúng khi sắp chết khát. Nhưng rồi những lo nghĩ bắt đầu trong tôi: sở dĩ hòn đảo này vắng người là vì nơi đây có chứng bệnh sốt rét. Chính tôi suýt chết nơi đó vì căn bệnh này. Có ai đó trên trời cao canh lo cho chúng tôi, đặc biệt là cá nhân tôi. Chúng tôi đã hết còn hy vọng nơi hòn đảo nhỏ hẻo lánh của nhà vua ấy vì nếu chính quyền không bao giờ ghé tới thì làm sao chúng tôi hy vọng được những phái đoàn Ủy Hội Tị Nạn

Quốc Tế phỏng vấn để mà mong được đi định cư nơi phương tây?

Nhưng rồi số phận chúng tôi cũng được giải cứu nhờ một du khách Pháp khoái mò đi kiếm những rừng sâu nước độc mà thăm viếng. Chúng tôi đã có thể nhét trong túi sách của anh ta một lá thư xin cầu cứu Liên Hiệp Quốc và đặc biệt là Canada, vì trong nhóm chúng tôi có một gia đình người Gia nã đại. Chúng tôi đặt tên cho chị ta là Th... Đò. Chị ta đã dành nhiều tiền để giúp đỡ Mặt Trận Giải Phóng xưa kia, thời chị còn ở Canada. Khi bọn CS chiến thắng, chị đã trở về Saigon để phục vụ chế độ. Sau vài năm chị ngộ ra rằng chế độ giờ đây không còn cần tới chị nữa, chế độ đã coi chị không khác gì chúng tôi, tức là như cát bụi dưới chân chúng. Cuối cùng chị cũng phải trốn đi như chúng tôi, nhưng chính chị đã cứu sống chúng tôi bởi vì lãnh sự Canada tới và cùng với ông ta là phái đoàn cứu xét tị nạn Liên Hiệp Quốc. Thế là chúng tôi được đưa về Kuala Lumpur, riêng tôi được đưa vào bệnh viện trong phút chót khi tôi đã hết nói được và đã bất tỉnh nhân sự.



Suốt bao nhiêu tháng năm chúng tôi chờ đợi đơn xin tị nạn của chúng tôi được cứu xét. Phái đoàn Mỹ phỏng vấn tôi, họ có trong tay tấm thẻ căn cước của tôi do chính quyền Saigon cấp, họ đã biết rõ tôi là ai. Còn bây giờ đây những làn sóng tị nạn đổ vào Châu Âu như những đợt sóng thần, không ai biết những dân tị nạn đó là ai, ai cũng tự nhận là dân Syria nhưng người ta đều biết là họ đã bỏ vàng bỏ bạc ra để mua giấy tờ giả.

Bà Angela Merkel (thủ Tướng Đức) để an tâm những đồng hương của bà nói rằng những đám đông dân nhập cư sẽ làm thay đổi nước Đức trong chiều hướng tốt đẹp. Bà muốn nói tới sự thể nước Đức đang

chịu một tỷ lệ sanh đẻ quá thấp, một cặp vợ chồng chỉ có 1.5 đứa con nên đã bắt đầu thiếu những bàn tay lao động. Nhưng để cho những đám người không biết rõ từ đâu đến trở thành công dân Đức sao? Hay sẽ như lời nói của Tổng Thống Algeria Boumédiène cách đây không lâu rằng «Chúng ta sẽ xâm chiếm Âu Châu không cần vũ khí mà chỉ nhờ tử cung của những bà vợ của chúng ta?»

Đối với chúng tôi những thuyền nhân của năm 1979, đã không có chuyện như vậy. Phái đoàn Pháp và Canada đã đón nhận tất cả những ai biết tiếng Pháp. Sau này chúng tôi mới hiểu tại sao. Nước Canada hồi đó đang lo sẽ xảy ra nhiều phiền toái do những người sống tại tiểu bang Québec và lo sẽ có một cuộc bỏ phiếu của dân Quebec đòi ly gián khỏi Canada. Quà nhiên chính những lá phiếu của người Việt và người Haiti sau

này đã giúp giữ được sự toàn vẹn của lãnh thổ Canada. Còn về chuyện nước Pháp, nay chúng ta biết rằng chính là vì ông Edmond Giscard d'Estaing, giám đốc ngân hàng Đông Dương vào năm 1930, đã ra lệnh cho con trai ông là Valéry Giscard d'Estaing, khi đó là tổng thống Pháp, phải tiếp nhận những người Việt Nam tị nạn càng nhiều càng tốt. Ông già Edmond hiểu rõ tâm lý người Việt. Ông biết rằng nếu có hai dân tộc giống nhau, thì đó là dân tộc Pháp và Việt Nam. Cả hai đều giàu tình cảm, có thể nói nhiều tình cảm nhất thế giới. Cả hai đều có tinh thần gia đình, trọng văn hóa và văn chương, coi thường vật chất. Cả hai trọng thi cử và các cuộc thi tuyển lựa. Cả hai đều nhiều tình cảm, nhiều tình cảm nhất trên thế giới... Ông già Edmond quý người Việt Nam, mặc dù với tư cách giám đốc ngân hàng Đông Dương đáng lý ra ông phải là một tên thực dân.

Người Việt chúng tôi có tinh thần Khổng học và Phật học hơn người Tàu, một giống người trọng vật chất hơn người Việt. Chúng tôi lấy sự biết ơn làm rường cột cho đạo đức. Đạo Khổng và Đạo Phật cũng đã giáo huấn như vậy. Nếu có ai giúp đỡ mình thì mình sẽ phải trả ơn trong kiếp này hay kiếp sau. Nước tiếp nhận chúng tôi có thể tin chắc rằng chúng tôi sẽ là những công dân tốt. Công dân tốt ở Pháp, ở Mỹ, ở Canada và ông già Edmond biết rõ điều này. Người Mỹ cũng biết vậy nên ngày nay khi nói về người tị nạn Việt sau năm 75, những bình luận gia các đài truyền thông đều ngạc nhiên và vui sướng nói rằng «tất cả những con em người Việt đều vào đại học, thật là có lợi cho nước Mỹ.»

Còn bây giờ các nước không còn được phép lựa chọn những người tị nạn, trái lại chính những người tị nạn chọn những nước họ muốn tới bằng cách xô đẩy những lính canh gác biên giới. Quả đúng là một cuộc xâm lăng không cần nổ phát súng nào. Dân tị nạn chọn đi Đức và đi Thụy Điển, họ nói với những người Hung: « Chúng tôi không cần các nước thứ giải khát của quý vị, chúng không cần quý vị cho chúng tôi tị nạn, chúng tôi chỉ muốn đi Đức càng sớm càng tốt! ». Nếu chúng tôi, những thuyền nhân Việt ngày xưa mà làm như vậy ở Mã Lai thì chúng tôi đã no đòn!

Tại sao lại đến nỗi này?



Dân Âu Châu bây giờ đã học được một điều: Những gì xảy ra ở Trung Đông không chỉ xảy ra ở Trung Đông. Như một đám cháy, nó lan sang tới Âu Châu rất nhanh. Obama và Âu Châu đã quyết định không làm gì hết ở Trung Đông: ISIS và Assad, cả hai đều là quỷ sứ, hay để chúng chém giết nhau. Và Assad đã giết bằng cách cho nổ bom hóa học để khủng bố tinh thần những kẻ thù, tức là dân Sunni, bởi vì hắn muốn tất cả mọi người ra đi tị nạn ở Âu Châu, hắn ít khi nào nổ bom bọn ISIS để bắt mọi người phải chọn một trong hai, giữa hắn và ISIS.

Obama ra lệnh rút quân khỏi Irak nhằm mở đường cho Iran trợ giúp Syria về mặt quân sự qua đường Irak. Saudi Arabia liền phản ứng bằng cách viện trợ ồ ạt quân sunnis ở Syria và Irak. Khi Assad cho nổ bom hóa học giết chính dân của mình, một đường giây đỏ xuất hiện và đe dọa Obama. Chẳng bao lâu đường giây đỏ trở thành đường giây xanh và Obama đã phải lạy Putin xin can thiệp. Putin đã ra tay cứu Obama, ông thu những vũ khí hóa học, giao cho quân Mỹ để họ liệng xuống biển. Obama tuyên bố chiến thắng và Assad tiếp tục cho nổ bom giết dân của chính hắn. Dân của cả Trung Đông lẫn Phi Châu đều biết rằng Hoa Kỳ chỉ đứng sau lưng xúi dục và sẽ không làm gì hết. Họ đành trốn sang Âu Châu.



Tờ Economist, tiêu biểu cho sự tể nhị khôn ngoan của người Anh, nói rằng Bush đã gây ra những tổn hại tại Irak vì đã làm quá nhưng Obama đã gây nhiều tổn hại hơn bằng cách không làm gì hết và bây giờ Âu Châu phải trả cái giá của sự hèn nhát hay sự thiếu cái nhìn xa của Mỹ và Âu Châu. Tây Phương đã bị Assad và bọn Nga đánh lừa một cách quá dễ. Cái giá phải trả sẽ nặng nề vì Âu Châu đang ở trong tình trạng kinh tế không tốt đẹp gì, những đoàn người tị nạn đó đã tới không đúng lúc, dù cho nước Đức chỉ có một tỷ lệ gia tăng nhân số có 1.6% và những nước khác còn ít hơn. Số hàng triệu dân ào tới sẽ làm cạn đi những tài nguyên xã hội và làm gia tăng sự căng thẳng giữa các chủng tộc khác nhau. Người ta cần phải cấp tốc mở ra những trung tâm lọc lựa người tị nạn tương tự như Pulau Bidong. Người ta đang nói tới một hòn đảo ở giữa Địa Trung Hải.

Một làn sóng người to lớn hơn sẽ từ Phi Châu tràn ngập Âu Châu. Chính phủ Croatia đã phán xét rằng chính phủ Hungary đã tàn ác vô nhân đạo không thể tưởng tượng được khi quay những mũi súng bắn lửa sang những người đang tìm cách leo các tường chặn, thế mà giờ đây đã đổi giọng khi các đoàn người tràn vào Croatia. Ngay cả bà Angela Merkel cũng đã đổi giọng khi Saudi Arabia đề nghị giúp những dân tị nạn ở Đức xây 200 đền hồi giáo. Tiền thì không cho một xu nhưng sẵn sàng cho 200 đền thờ! Rõ ràng Saudi Arabia muốn tiếp tục cuộc chiến nhỏ chống Tây Phương, đồng thời chống lại bọn chiites ở Đức.

Nam Minh Bach
Virginia, Tháng 9 2015